

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 504 /BKHCN-TC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v Báo cáo tình hình thực hiện hoạt
động đấu thầu năm 2016 của Bộ
KH&CN

Hà Nội, ngày 23 tháng 2 năm 2017

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Phúc đáp Công văn số 10702/BKHĐT-QLĐT ngày 27/12/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc yêu cầu các Bộ báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu 2016, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2016 của Bộ KH&CN, cụ thể như sau:

- Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2016 của Bộ KH&CN (Phụ lục 1).
- Tổng hợp số liệu về công tác đấu thầu năm 2016 của Bộ KH&CN (Phụ lục 2).

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo Công văn này).

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện đấu thầu năm 2016 của Bộ KH&CN, xin gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Vụ TC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Việt Thanh

PHỤ LỤC 1.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU NĂM 2016 CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. Kết quả thực hiện

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2016

Năm 2016, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã triển khai thực hiện các gói thầu với chi tiết như sau:

a. Kết quả lựa chọn nhà thầu theo lĩnh vực đấu thầu:

- Số lượng gói thầu phi tư vấn: 25 gói thầu với giá trị trúng thầu là 11.640 triệu đồng.

- Số lượng gói thầu tư vấn: 113 gói thầu với giá trị trúng thầu là 23.216 triệu đồng.

- Số lượng gói thầu mua sắm hàng hóa: 387 gói thầu với giá trị trúng thầu là 403.802 triệu đồng.

- Số lượng gói thầu xây lắp: 19 gói thầu với giá trị trúng thầu là 1.594.992 triệu đồng.

- Số lượng gói thầu hỗn hợp: 1 gói thầu với giá trị trúng thầu là 911 triệu đồng.

b. Kết quả lựa chọn nhà thầu theo hình thức lựa chọn nhà thầu:

- Số lượng gói thầu thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi: 102 gói thầu với giá trúng thầu là 1.888.980 triệu đồng (trong đó 96 gói thầu thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước không qua mạng có giá trị là 1.042.565 triệu đồng, 5 gói thầu thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng có giá trị là 23.541 triệu đồng và 01 gói thầu thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi quốc tế có giá trị là 822.873 triệu đồng).

- Số lượng gói thầu thực hiện theo hình thức chỉ định thầu trong nước: 256 gói với giá trị trúng thầu là 36.904 triệu đồng.

- Số lượng chào hàng cạnh tranh trong nước: 183 gói thầu có giá trúng thầu là 106.189 triệu đồng. (trong đó 182 gói thầu chào hàng cạnh tranh không qua mạng có giá trị là 105.697 triệu đồng và 1 gói thầu chào hàng cạnh tranh qua mạng có giá trị là 492 triệu đồng).

- Số lượng gói thầu thực hiện theo hình thức mua sắm trực tiếp trong nước: 4 gói thầu có giá trị là 2.488 triệu đồng).

c. Tổng hợp tình hình thực hiện các gói thầu:

+ Số lượng các gói thầu: Đã thực hiện 545 gói thầu.

+ Thực hiện đấu thầu qua mạng: Trong đó 06 gói thầu thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng gồm 05 gói thầu thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi, 01 gói thầu thực hiện theo hình thức chào hàng cạnh tranh.

+ Tổng giá các gói thầu: 2.171.793 triệu đồng

+ Tổng giá trúng thầu: 2.034.562 triệu đồng

Có 1 gói thầu bị hủy thầu có giá trị 2.292.800 USD “Dịch vụ tư vấn nhằm hỗ trợ Bộ KH&CN và Bộ Tài nguyên và Môi trường trong thẩm định các Báo cáo phân tích an toàn và Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho việc Phê duyệt địa điểm và Dự án đầu tư Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1” do không có nhà thầu nào đáp ứng các quy định trong hồ sơ mời thầu)

+ Tỷ lệ tiết kiệm thông qua đấu thầu: 6% (137.232 triệu đồng).

+ Hình thức lựa chọn nhà thầu được áp dụng chủ yếu là đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh và chỉ định thầu.

+ Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu: chủ yếu sử dụng phương pháp giá thấp nhất.

(Chi tiết các gói thầu được liệt kê tại Phụ lục 2 (Biểu 2.1, Biểu 2.2 và Biểu 2.3)

2. Công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện Luật Đấu thầu năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Nghị định số 15/2015/NĐ-CP, Nghị định số 30/2015/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn

Tháng 10 năm 2016, Bộ KH&CN đã tổ chức 01 hội thảo cấp Bộ để đánh giá hiệu quả công tác quản lý tài chính, quản lý đầu tư xây dựng của Bộ trong từng năm kế hoạch và phương hướng công tác quản lý tài chính, quản lý dự án đầu tư xây dựng của năm tiếp theo, trong đó có nội dung chính tổ chức tập huấn về công tác đấu thầu cho các đơn vị trực thuộc Bộ. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật mới phát hành về công tác đấu thầu, Bộ KH&CN đều phát hành văn bản yêu cầu các đơn vị trực thuộc nghiên cứu, tổ chức triển khai theo quy định và phản hồi kịp thời về Bộ để phối hợp, giải quyết khi gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đấu thầu. Việc phổ biến kiến thức pháp luật về đấu thầu, cụ thể là Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, Nghị định số 30/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, các Thông tư hướng dẫn và văn bản hướng dẫn liên quan đến công tác đấu thầu do Bộ KH&ĐT ban hành đều được các đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN liên tục cập nhật thông qua Website của Cục quản lý đấu thầu.

Đối với các văn bản quy phạm pháp luật mới phát hành về công tác đấu thầu, Bộ đều phát hành văn bản yêu cầu các đơn vị trực thuộc nghiên cứu, tổ chức triển khai theo quy định và phản hồi kịp thời về Bộ để phối hợp, giải quyết khi gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đấu thầu. Đối với các tình huống khó trong đấu thầu, các đơn vị đã chủ động hỏi ý kiến bằng văn bản các đơn vị

quản lý hoạt động đấu thầu của Nhà nước như Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch Đầu tư thông qua các tình huống trong hoạt động tác nghiệp gặp phải.

Đối với việc nâng cao trình độ nghiệp vụ đấu thầu cho các cán bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN chủ động tổ chức tập huấn riêng. Các cán bộ đảm nhiệm công tác chuyên môn của các đơn vị đều được tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn cơ bản và nâng cao về nghiệp vụ đấu thầu. Ví dụ: Trung tâm tin học đã mời các báo cáo viên của Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu – Cục quản lý đấu thầu thuộc Bộ KH&ĐT tập huấn về đấu thầu cơ bản và đấu thầu qua mạng cho cán bộ của Trung tâm. Trung tâm Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 hàng năm đều tổ chức tập huấn cho cán bộ liên quan đến hoạt động đấu thầu.

Đối với các dự án sử dụng vốn ODA, các Ban quản lý dự án trung ương thường xuyên phối hợp với nhà tài trợ tổ chức các khóa đào tạo hàng năm hướng dẫn các nguyên tắc về đấu thầu cho các đối tượng thụ hưởng dự án phù hợp với quy định của Nhà tài trợ và Chính phủ Việt nam.

3. Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng

Việc đăng tải thông tin trong đấu thầu tuân thủ hướng dẫn của Bộ KH&ĐT chi tiết:

Hiện tại, nhiều đơn vị trực thuộc Bộ vẫn duy trì hình thức đăng tải thông tin đấu thầu tại Báo Đấu thầu. Ngay sau khi Thông tư số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Liên Bộ Kế hoạch và đầu tư - Bộ Tài chính quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng có hiệu lực kể từ ngày 01/11/2015, Bộ KH&CN đã hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện văn bản mới phát hành. Nhiều đơn vị của Bộ đã thực hiện hình thức đăng tải thông tin đấu thầu qua mạng. Kết quả đăng tải thông tin trên mạng như kế hoạch đấu thầu, thông báo mời thầu, kết quả thực hiện việc lựa chọn nhà thầu của tất cả các gói thầu đều được đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu với các nội dung theo quy định của Luật đấu thầu. Đồng thời, các đơn vị cũng đăng tải các thông tin này trên trang mạng nội bộ của các đơn vị để các nhà thầu có thể tiếp cận thông tin được nhanh nhất.

Thực hiện quy định tại Thông tư Liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC, một số đơn vị như Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và các đơn vị trực thuộc Tổng cục đã đăng ký chứng thư số để tự đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu/hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Năm 2016, thực hiện lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng theo quy định tại Thông tư Liên tịch 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC, đã có 06 gói thầu mua sắm hàng hoá theo hình thức đấu thầu qua mạng (05 gói thầu đấu thầu rộng rãi theo phương pháp giá đánh giá, 01 gói thầu chào hàng cạnh tranh

theo phương pháp giá thấp nhất) với giá trị trúng thầu là 24.033.570.000 đồng, thông qua đấu thầu qua mạng tiết kiệm 32.930.000 đồng (Ba mươi hai triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng). 06 gói thầu đấu thầu qua mạng nêu trên đều được đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và không có gói thầu đấu thầu qua mạng nào bị huỷ thầu.

4. Tình hình phân cấp trong đấu thầu

Đối với việc thực hiện phân cấp trong đấu thầu, Bộ KH&CN thực hiện theo đúng tinh thần của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13; Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

5. Năng lực của đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu:

Cán bộ tham gia công tác đấu thầu đều có năng lực chuyên môn phù hợp, đã qua các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ đấu thầu và được cấp chứng nhận theo quy định tại Luật Đấu thầu 2013 và Nghị định 63/2014/NĐ-CP, trong đó có nhiều cán bộ có chứng chỉ tham gia khoá học đấu thầu qua mạng.

6. Kết quả thanh tra, kiểm tra về đấu thầu và công tác giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu:

Hiện nay, Bộ KH&CN thực hiện kiểm tra công tác đấu thầu thông qua việc kết hợp với các đoàn kiểm tra tình hình thực hiện dự án và công tác quyết toán kinh phí các dự án, các đơn vị trực thuộc Bộ.

Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường kỳ thông qua các hình thức kiểm toán chuyên đề, thanh tra tài chính và kiểm tra tài chính hàng quý, trong đó đều có hoạt động đánh giá công tác đấu thầu đúng quy định.

Việc theo dõi, giám sát các hoạt động đấu thầu được triển khai qua việc thường xuyên cử cán bộ có trình độ và kinh nghiệm tham dự lễ mở thầu, lựa chọn nhà thầu. Kịp thời tiếp nhận và tham gia xử lý các tình huống đấu thầu, hỗ trợ các đơn vị lựa chọn được nhà thầu theo đúng quy định của Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn.

7. Công tác giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu

Năm 2016, công tác đấu thầu của các đơn vị thuộc Bộ KH&CN được thực hiện bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh do đó không có kiến nghị về đấu thầu

8. Đánh giá chung về năng lực, kinh nghiệm các nhà thầu trúng thầu và tiến độ triển khai các gói thầu trên địa bàn.

Các nhà thầu trúng thầu đều đảm bảo tư cách hợp lệ, đáp ứng năng lực, kinh nghiệm và tài chính theo quy định của Hồ sơ mời thầu/hồ sơ yêu cầu để thực hiện

gói thầu theo hợp đồng ký kết, do đó tiến độ triển khai thực hiện đảm bảo đáp ứng theo tiến độ được phê duyệt.

II. Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2016

1. Kết quả đạt được

Năm 2016, Bộ KH&CN đã tiếp tục chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP về việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu, các gói thầu thực hiện đã được áp dụng các hình thức đấu thầu phù hợp và tuân thủ theo đúng quy định về đấu thầu. Quá trình chuẩn bị, tổ chức lựa chọn nhà thầu của các gói thầu về cơ bản đã tuân các quy định về đăng tải thông tin trong đấu thầu (đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thông báo mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu) trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo đấu thầu, về thời gian trong đấu thầu.

Kết quả lựa chọn nhà thầu đã đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về đấu thầu, quy định của hồ sơ mời thầu được duyệt. Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu đã đảm bảo tư cách hợp lệ, đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, có hồ sơ dự thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và tài chính theo quy định của hồ sơ mời thầu. Tuy nhiên trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu do việc ban hành các Thông tư hướng dẫn còn chậm nên quá trình thực hiện công tác đấu thầu còn lúng túng, việc triển khai còn chậm so với tiến độ.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Chủ nhiệm đề tài, dự án là các nhà khoa học nên chưa nắm bắt kịp các Thông tư quy định của nhà nước. Cơ quan chủ trì đa phần là các trường Đại học các Viện nghiên cứu nên phần lớn vẫn còn hạn chế về mặt nhận thức trong quản lý công tác đấu thầu và gặp nhiều lúng túng khi thực hiện hoạt động đấu thầu.

- Đặc biệt việc nghiên cứu khoa học là quá trình chất lọc chất xám, quá trình nhận thức theo thời gian trên cơ sở nguyên nhân vật liệu được dự toán từ khi bảo vệ thuyết minh phải tuân theo hình thức đấu thầu là khó thuyết phục, chưa khả thi và không đúng với thực tiễn. Ví dụ: Mua nguyên vật liệu phải xây dựng kế hoạch đấu thầu từ trước và phải thực hiện qua việc mua bán thương mại thực tế còn trong quá trình nghiên cứu thì không thể chủ động khối lượng nguyên liệu dự kiến chính xác (Khi dự toán kinh phí mua sắm một chất A nhưng trong quá trình nghiên cứu nhu cầu phát sinh lại là chất B với số lượng không dự trù được mà quy trình mua sắm thông qua đấu thầu phải được thực hiện rất sớm với thời gian dài. Đây là khâu hạn chế số một của hình thức đấu thầu trong nghiên cứu khoa học và gây lãng phí hoặc sẽ là hình thức đối phó nói dối hay sai thủ tục.

- Năm 2016 là năm đầu tiên áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu qua mạng do đó quá trình thực hiện của các đơn vị còn lúng túng. Hệ thống mạng đấu thầu

quốc gia đôi khi xảy ra hiện tượng quá tải do đó không đăng nhập được làm ảnh hưởng đến việc đăng tải các thông tin về đấu thầu.

- Công tác cập nhật văn bản chưa được thực hiện thường xuyên nên việc hoàn thiện hồ sơ đấu thầu đầy đủ theo quy định mới nhất, hoạt động liên quan đến đấu thầu qua mạng hoặc việc đăng tải kết quả đấu thầu trên mạng quốc gia vẫn chưa được thực hiện đầy đủ theo các văn bản pháp lý mới nhất của Bộ KH&ĐT.

- Việc thực hiện cơ chế tài chính theo quy định của nhà nước về khoa học công nghệ là cấp 100% kinh phí được giao theo năm kế hoạch nhưng không quá 50% tổng kinh phí và điều kiện để cấp tiếp kinh phí chỉ khi có đủ hồ sơ thanh toán tối thiểu 50% kinh phí đã tạm ứng cũng ảnh hưởng đến việc giao dự toán cũng như việc thực hiện gói thầu và tiến độ của dự án. Việc thực hiện đấu thầu mua sắm trang thiết bị và nguyên vật liệu để phục vụ nghiên cứu thường kéo dài, chi phí lớn nên ảnh hưởng đến hoạt động nghiên cứu khoa học và công tác thanh quyết toán khi việc mua sắm nguyên vật liệu, máy móc thiết bị diễn ra không trong năm kế hoạch.

III. Kiến nghị

Trên cơ sở những đánh giá kết quả đã đạt được và những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2016 của Bộ KH&CN nêu trên, để nâng cao hiệu quả, tính minh bạch trong công tác quản lý, thực hiện hoạt động đấu thầu trong thời gian tới, Bộ KH&CN đề nghị Bộ KH&ĐT:

+ Trong lĩnh vực KH&CN, nghiên cứu, cho phép một cơ chế đặc thù trong đấu thầu mua sắm nguyên vật liệu phục vụ nghiên cứu của các nhiệm vụ KH&CN như mua sắm vật tư ngành y tế: cho phép việc mua sắm trực tiếp và thủ trưởng đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm đối với việc mua sắm này để các chủ nhiệm đề tài/dự án KH&CN được trực tiếp tiếp cận các nguyên nhiên vật liệu tốt nhất, mới nhất cho nghiên cứu khoa học và phục vụ sản xuất và đạt hiệu quả cao.

+ Tiếp tục tổ chức các hội nghị, hội thảo và các khóa đào tạo về đấu thầu để góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực tham gia công tác đấu thầu của các cơ quan quản lý nhà nước về đấu thầu, các Ban quản lý dự án chuyên ngành.

+ Có văn bản hướng dẫn cụ thể về việc thực hiện đấu thầu qua mạng đối với các gói thầu bắt buộc phải tổ chức đấu thầu qua mạng và tiếp tục tổ chức tập huấn đấu thầu qua mạng cho các cán bộ làm công tác đấu thầu. Bên cạnh đó, đề nghị khắc phục các lỗi, nâng cấp Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để có thể xử lý nhanh, kịp thời công tác thực hiện đảm bảo quá trình đấu thầu qua mạng đạt hiệu quả cao.

+ Hoàn thiện phương thức đăng tải thông tin từ Báo đấu thầu sang tự đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia vì hiện tại đang gặp một số vấn đề về việc

thanh toán lệ phí qua mạng (phương thức thanh toán, xác thực thanh toán giữa hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và báo đấu thầu), truy cập hệ thống mạng đấu thầu quốc gia gặp một số khó khăn về tương thích các trình duyệt internet (hệ thống chỉ tương thích với trình duyệt Internet Explorer).

+ Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các chế tài xử phạt hành chính trong vi phạm luật đấu thầu.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và trình Thủ tướng Chính phủ./.

PHỤ LỤC 2
(Đính kèm công văn số 504/BKHCN-TC ngày 3 tháng 2 năm 2017)

Biểu 2.1

BÁO CÁO TÓNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC NĂM 2016 THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1*, KHOẢN 2 VÀ KHOẢN 4 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC	Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư (1)				Dự án nhóm A (2)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Tổng (1 + 2 + 3 + 4)			
	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU																				
1. Phi tư vấn	KQM								1	28,52	28,41	0,11					1	28,52	28,41	0,11
	QM																			
2. Tư vấn	KQM				8	4.961,34	4.886,34	75,00	61	7.448,46	7.120,22	328,24	11	1.413,54	1.397,61	15,93	80	13.823,33	13.404,17	419,17
	QM																			
3. Mua sắm hàng hóa	KQM								20	67.952,98	67.643,07	309,91	4	18.127,15	18.041,93	85,22	24	86.080,13	85.685,00	395,13
	QM								1	1.941,00	1.936,00	5,00					1	1.941,00	1.936,00	5,00
4. Xây lắp	KQM								12	47.991,25	47.137,28	853,98					12	47.991,25	47.137,28	853,98
	QM																			
5. Hôn hợp									1	1573,51	911,08	662,43					1	1.573,51	911,08	662,43
Tổng cộng I									96	126.936	124.776	2.160	15	19.540,69	19.439,54	101,15	119	151.438	149.102	2.336
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																				
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM			3	3.730,00	3.658,00	72,00	12	96.802,86	95.218,88	1.583,98	3	18.095,15	18.009,93	85,22	18	118.628,01	116.886,81	1.741,20
		QM							1	1.941,00	1.936,00	5,00					1	1.941,00	1.936,00	5,00
	Quốc tế																			
2. Hạn chế	Trong nước	KQM																		
		QM																		
	Quốc tế																			
3. Chỉ định thầu	Trong nước				5	1.231,34	1.228,34	3,00	78	16.809,05	16.439,59	369,46	11	1.413,54	1.397,61	15,93	94	19.453,93	19.065,54	388,39
	Quốc tế																			
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM							5	11.382,81	11.181,58	201,23					5	11.382,81	11.181,58	201,23
		QM																		
	Quốc tế																			
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước												1	32,00	32,00		1	32,00	32,00	
	Quốc tế																			
6. Tự thực hiện	Trong nước																			
7. Đặc biệt	Trong nước																			
	Quốc tế																			
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước																			
Tổng cộng II									96	126.936	124.776	2.160	15	19.541	19.440	101	119	151.438	149.102	2.336

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm công văn số...5.04.../BKHCN-TC ngày 23 tháng 2 năm 2017)

Biểu 2.2

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
CÁC GÓI THẦU MUA SẮM SỬ DỤNG NGUỒN VỐN MUA SẮM THƯỜNG XUYÊN NĂM 2016 THEO
QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM D, Đ, E VÀ G KHOẢN 1 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13**

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU						
1. Phi tư vấn	KQM	22	9.754,72	9.627,68	127,04	
	QM					
2. Tư vấn		8	1.155,88	1.153,91	1,97	
3. Mua sắm hàng hóa	KQM	343	283.828,28	276.179,91	7.648,37	
	QM	5	22.125,50	22.097,57	27,93	
4. Xây lắp	KQM	4	20.550,92	20.787,75	(236,83)	
	QM				-	
Tổng cộng I		382	337.415	329.847	7.568	
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU						
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM	51	212.034,92	206.586,37	5.448,55
		QM	4	21.625,50	21.605,87	19,63
Quốc tế						
2. Hạn chế	Trong nước	KQM				
		QM				
Quốc tế						
3. Chỉ định thầu	Trong nước		162	17.946,23	17.838,34	107,89
	Quốc tế					-
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM	161	82.842,37	80.867,32	1.975,05
		QM	1	500,00	491,70	8,30
	Quốc tế					-
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước		3	2.466,67	2.456,57	10,10
	Quốc tế					-
6. Tự thực hiện	Trong nước				-	
7. Đặc biệt	Trong nước				-	
	Quốc tế				-	
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước				-	
Tổng cộng II		382	337.416	329.846	7.570	

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm công văn số 504/BKHCN-TC ngày 25 tháng 2 năm 2017)

Biểu 2.3

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
 DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA NHÀ TÀI TRỢ NĂM 2016 THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC	Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư (1)				Dự án nhóm A (2)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Tổng (1+2+3+4)			
	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU																				
1. Phi tư vấn	KQM								2	2.052,33	1.984,39	67,93					2	2.052	1.984	68
	QM																			
2. Tư vấn					23	15.921	8.466	7.456	2	193	193	0					25	16.114	8.659	7.456
3. Mua sắm hàng hóa	KQM				12	18.426	15.033	3.393					2	2.919	2.871	48	14	21.345	17.904	3.441
	QM																			
4. Xây lắp	KQM				3	1.643.429	1.527.067	116.362									3	1.643.429	1.527.067	116.362
	QM																			
5. Hỗn hợp																				
Tổng cộng I					38	1.677.776	1.550.566	127.211	4	2.245	2.177	-68	2	2.919	2.871	48	44	1.682.941	1.555.614	127.327
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU																				
1. Rộng rãi (ICS, QCBS, QBS, FBS, LCS, CQS, ICB, NCB...)	Trong nước	KQ			27	762.763	719.093	43.671									27	762.763	719.093	43.671
		M																		
	Quốc tế	QM			1	905.212	822.873	82.339									1	905.212	822.873	82.339
2. Hạn chế (LIB...)	Trong nước	KQM																		
		M																		
	Quốc tế	QM																		
3. Chỉ định thầu (SSS, Direct contracting...)	Trong nước																			
	Quốc tế																			
4. Chào hàng cạnh tranh (shopping)	Trong nước	KQM			10	9.801	8.600	1.201	4	2.245	2.177	68	2	2.919	2.871	48	16	14.965	13.648	1.317
		M																		
	Quốc tế	QM																		
5. Mua sắm trực tiếp (repeat order)	Trong nước																			
	Quốc tế																			
6. Tự thực hiện (force account)	Trong nước																			
7. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước																			
Tổng cộng II					38	1.677.776	1.550.566	127.211	4	2.245	2.177	68	2	2.919	2.871	48	44	1.682.941	1.555.614	127.327